

## Đề bài

### Phần I: Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Có một người xây dựng cơ nghiệp bằng hai bàn tay trắng, rồi trở nên giàu có. Ông đối xử hào hiệp với mọi người, nhiệt tâm với sự nghiệp từ thiện. Một hôm, ông tìm hiểu ba gia đình nghèo, cuộc sống rất khó qua ngày. Ông cảm thông cho hoàn cảnh của mấy gia đình này, quyết định quyên góp cho họ. Một gia đình hết sức cảm kích, vui vẻ đón lấy sự giúp đỡ của ông. Một gia đình thì vừa do dự vừa tiếp nhận, nhưng hứa là nhất định sẽ hoàn trả lại. Một gia đình cảm ơn lòng hảo tâm của ông, nhưng lại cho rằng đây chỉ là một hình thức bố thí, nên đã từ chối.*

*(Dẫn theo giaoduc.net.vn)*

**Câu 1:** Văn bản trên được viết theo phương thức nào là chính?

**Câu 2:** Vì sao người đàn ông trong văn bản trên lại quyết định quyên góp cho ba gia đình nghèo?

**Câu 3:** Anh/chị có phản đối cách ứng xử nào trong số các cách ứng xử của những gia đình nghèo trước hành động của người đàn ông trong văn bản trên không? Vì sao?

### Phần II: Làm văn (7,0 điểm)

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ.

## Đáp án đề thi giữa học kì 2

### Câu 1

a. Văn bản được viết theo phương thức tự sự là chính (0,5 điểm)

b. Người đàn ông nhiệt tâm với sự nghiệp từ thiện (1,0 điểm)

c. Phản đối cách ứng xử của gia đình thứ ba vì: người đàn ông nhiệt tâm với từ thiện thì không thể có hành động bố thí được giúp người vì lòng hảo tâm (1,5 điểm)

### Câu 2



1. Yêu cầu về kỹ năng: Biết cách làm bài văn phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật. Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. Biết vận dụng và phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Hành văn trôi chảy. Lập luận chặt chẽ. Dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục. Không mắc các lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp, chính tả

2. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể cảm nhận và trình bày nhiều cách khác nhau, nhưng yêu cầu phải nêu cho được những ý cơ bản sau:

**a. Mở bài:** Giới thiệu sơ lược về Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ (0,5 điểm)

**b. Thân bài:**

– Giới thiệu sơ lược về A Phủ (1,0 điểm)

– Tâm trạng của Mị trước đêm cởi trói cho A Phủ (2,0 điểm)

+ Cuộc sống đọa đày trong nhà thống lý Pá Tra của Mị vẫn tiếp diễn

+ Song, trong lòng, không phải chuyện gì Mị cũng bình thản. Mị rất sợ những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn. Khi trong nhà đã ngủ yên, Mị tìm đến bếp lửa. Đối với Mị, nếu không có bếp lửa ấy, cô sẽ chết héo.

– Thương người cùng cảnh ngộ. (1,0 điểm)

– Tình thương lớn hơn cái chết. (1,0 điểm)

– Từ cứu người đến cứu mình. (1,0 điểm)

**c. Kết bài: (0,5 điểm)**

Đề kiểm tra giữa học kì II lớp 12 môn Văn – Đề 2

SỞ GD&ĐT .....  
TRƯỜNG THPT .....  
(Đề thi gồm 1 trang)

ĐỀ KTCL 8 TUẦN HỌC KÌ 2  
NĂM HỌC 2018– 2019  
MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian làm bài: ....phút, không kể thời gian phát đề.

**Đề bài**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 ĐIỂM)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Một lần tình cờ tôi đọc được bài viết “Hạnh phúc là gì?” trên bìa của một người bạn. (2) Bạn ấy viết rằng: “Hạnh phúc là được nằm trong chăn ấm xem ti vi cùng với gia đình. (3) Hạnh phúc là được trùm chăn kín và được mẹ pha cho cốc

sữa nóng. (4) Hạnh phúc là được cùng đùa bạn thân nhong nhong trên khắp phố.

(5) Hạnh phúc là ngồi co ro hàng giờ trong quán cà phê, nhấm nháp li ca-cao nóng và bàn chuyện chiến sự... thế giới cùng anh em chiến hữu... ”.

(6) Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao? (7) Ừ nhỉ! (8) Dường như lâu nay chúng ta chỉ quen với việc than phiền mình bất hạnh chứ ít khi biết được rằng mình đang hạnh phúc. (9) Hãy một lần thử nghĩ xem: Khi chúng ta than phiền vì bố mẹ quá quan tâm đến chuyện của mình thì ngoài kia biết bao nhiêu người thèm hơi ấm của mẹ, thèm tiếng cười của bố, thèm được về nhà để được mừng; khi chúng ta cảm thấy thiệt thòi khi không được ngồi xe hơi chỉ vì phải chạy xe máy giữa trời nắng thì ngoài kia biết bao nhiêu bạn của chúng ta mồ hôi nhễ nhại, gò mình đạp xe lên những con dốc vắng; khi chúng ta bất mãn với chuyện học hành quá căng thẳng thì ngoài kia biết bao người đang khao khát một lần được đến trường, một lần được cầm cây bút để viết lên những ước mơ; khi chúng ta...

(Dẫn theo Bài tập Ngữ văn 11, tập 2, NXB Giáo dục 2007)

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích. (0,5 điểm)

**Câu 2:** Tại sao tác giả lại “Bất chợt giật mình, hạnh phúc đơn giản vậy sao?”? (1,0 điểm)

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu (9). (1,0 điểm)

**Câu 4:** Anh/Chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)

## II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm)

Qua đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về: Hạnh phúc của giới trẻ trong thời đại ngày nay.

**Câu 2.** (5,0 điểm)

Nhận xét về giá trị hiện thực của truyện ngắn Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài, có ý kiến cho rằng: Truyện là bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

Bằng việc phân tích tác phẩm, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

## Đề KSCL giữa học kì 2 lớp 12 môn Ngữ văn năm 2017 - 2018 trường THPT Nguyễn Viết Xuân - Vĩnh Phúc

### I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“Có một chàng thanh niên đứng giữa thị trấn và tuyên bố mình có trái tim đẹp nhất vì chẳng hề có một tí vết hay rạn nứt nào. Đám đông đều đồng ý đó là trái tim đẹp nhất mà họ từng thấy. Bỗng một cụ già xuất hiện và nói: "Trái tim của anh không đẹp bằng trái tim tôi!". Chàng trai cùng đám đông ngăm nhìn trái tim của cụ. Nó đang đập mạnh mẽ nhưng đầy những vết sẹo. Có những phần của tim đã bị lấy ra và những mảnh tim khác được đắp vào nhưng không vừa khít nên tạo một bề ngoài sần sùi, lởm chởm; có cả những đường rãnh khuyết vào mà không hề có mảnh tim nào trám thay thế. Chàng trai cười nói:

- Chắc là cụ nói đùa! Trái tim của tôi hoàn hảo, còn của cụ chỉ là những mảnh chấp vá đầy sẹo và vết cắt.

- Mỗi vết cắt trong trái tim tôi tượng trưng cho một người mà tôi yêu, không chỉ là những cô gái mà còn là cha mẹ, anh chị, bạn bè... Tôi xé một mẩu tim mình trao cho họ, thường thì họ cũng sẽ trao lại một mẩu tim của họ để tôi đắp vào nơi vừa xé ra. Thế nhưng những mẩu tim chẳng hoàn toàn giống nhau, mẩu tim của cha mẹ trao cho tôi lớn hơn mẩu tôi trao lại họ, ngược lại với mẩu tim của tôi và con cái tôi. Không bằng nhau nên chúng tạo ra những nếp sần sùi mà tôi luôn yêu mến vì chúng nhắc nhở đến tình yêu mà tôi đã chia sẻ. Thỉnh thoảng tôi trao mẩu tim của mình nhưng không hề được nhận lại gì, chúng tạo nên những vết khuyết. Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại. Dù những vết khuyết đó thật đau đớn nhưng tôi vẫn luôn hy vọng một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẩu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi.

Chàng trai đứng yên với giọt nước mắt lăn trên má. Anh bước tới, xé một mẩu từ trái tim hoàn hảo của mình và trao cho cụ già. Cụ già cũng xé một mẩu từ trái tim đầy vết tích của cụ trao cho chàng trai. Chúng vừa nhưng không hoàn toàn khớp nhau, tạo nên một đường lởm chởm trên trái tim chàng trai. Trái tim của anh không còn hoàn hảo nhưng lại đẹp hơn bao giờ hết vì tình yêu từ trái tim của cụ già đã chảy trong tim anh...”

(Dẫn theo [songdep.xitrum.net](http://songdep.xitrum.net))

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2.** Nêu chủ đề của văn bản trên? Đặt nhan đề cho văn bản?

**Câu 3.** Trong cuộc sống, có phải lúc nào ước mong của cụ già về “một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẫu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi” đều trở thành hiện thực hay không?

**Câu 4.** Hãy nêu quan niệm riêng của anh/chị về một trái tim hoàn hảo?

## II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0 điểm)

### Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan niệm trong văn bản ở phần Đọc hiểu: “Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại”.

### Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh bát cháo hành của Thị Nở trong truyện Chí Phèo (Nam Cao) và nồi cháo cám của bà cụ Tứ trong truyện Vợ nhặt (Kim Lân).

## HƯỚNG DẪN CHẤM KSCL GIỮA HKII

Phần	Câu/ Ý	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự	0,5
	2	- Chủ đề của văn bản: Trái tim của con người chỉ có thể đẹp nhất khi đó là trái tim biết yêu thương và san sẻ yêu thương.  - Nhan đề cho văn bản: Trái tim hoàn hảo; Trái tim đẹp nhất...  (Lưu ý: Có thể cho điểm nếu đặt nhan đề khác phù hợp với nội dung của văn bản)	0.5  0.5
	3	Trong đời sống, không hẳn lúc nào ước muốn “một ngày nào đó họ sẽ trao lại cho tôi mẫu tim của họ, lấp đầy khoảng trống mà tôi luôn chờ đợi” của cụ già đều trở thành hiện thực. Bởi lẽ, trái tim hoạt động theo cơ chế riêng của nó, không ai có thể ép buộc hay khuyên nhủ, chỉ khi trái tim thấy yêu thương thì nó mới san sẻ.	1.0

	4	<p>Nêu quan niệm của bản thân và cơ sở của quan niệm đó: (Thí sinh có thể đưa ra quan niệm phù hợp với yêu cầu của đề).</p> <p>Ví dụ: Theo tôi, một trái tim hạnh phúc là một trái tim biết yêu thương và được yêu thương. Là khi trái tim ấy trao đi và nhận lại một phần tương ứng. Nhưng nếu không được như vậy, một trái tim bao dung sẽ vẫn thấy hạnh phúc vì nó sẽ nhận lại được sự bù đắp từ những trái tim nhân hậu và đồng cảm khác.</p>	0.5
<b>II</b>	<b>LÀM VĂN</b>		<b>7.0</b>
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về quan niệm trong văn bản ở phần Đọc hiểu: “Tình yêu đôi lúc chẳng cần sự đền đáp qua lại”.	2.0
		<p>a. Yêu cầu chung</p> <p>- Viết đúng hình thức 01 đoạn văn (200 chữ).</p> <p>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p>	
		b. Yêu cầu cụ thể	
		Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận	0,25
		<p>*Giải thích:</p> <p>Tình yêu là bản chất của trái tim con người. Tình yêu là sự trao và nhận yêu thương, sự quan tâm ân cần. Tình yêu có biết bao nhiêu cung bậc, thường thì khi trao tình yêu người ta mong được đáp lại. Nhưng tình yêu không hẳn lúc nào cũng công bằng như thế, có người trao đi và không nhận lại. Vì người ta trao đi và không cần được đáp lại.</p>	0,25
		<p>* Bàn luận:</p> <p>- Tại sao lại có người chỉ trao tình yêu mà không cần nhận lại?</p> <p>+ Vì trái tim hoạt động theo qui luật của riêng nó, không phụ thuộc vào lí trí, nên đôi khi người trao biết là không thể ép buộc sự đền đáp của tình yêu.</p>	0.5

		<p>+ Vì có những tình yêu cao thượng không trông chờ sự đáp lại.</p> <p>Ví dụ: Tình cảm yêu thương bố mẹ trao cho con cái; tình cảm ân cần, sẻ chia dành cho những người có hoàn cảnh khó khăn...</p> <p>- Tuy nhiên, tình cảm cần chân thành, phù hợp. Có những tình cảm cần từ hai phía như tình yêu nam nữ, tình bạn. Nếu chỉ có một bên trao thì không thể có một tình cảm đẹp.</p>	0.5
		<p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Cần biết trân trọng tình cảm của mọi người dành cho mình.</p> <p>+ Bồi dưỡng tâm hồn, trái tim để biết yêu thương, sẻ chia mà không phải lúc nào cũng cần được đáp lại.</p>	0.5
	2	Cảm nhận của anh/chị về hình ảnh bát cháo hành của Thị Nở trong truyện Chí Phèo (Nam Cao) và nồi cháo cám của bà cụ Tứ trong truyện Vợ nhặt (Kim Lân).	5.0
	<b>A</b>	<p><b>Yêu cầu chung</b></p> <p>- Viết đúng hình thức 01 bài văn.</p> <p>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p>	
	<b>B</b>	<b>Yêu cầu cụ thể</b>	
	<b>b1</b>	<b>Khái quát chung</b>	0.5
		<p>- Giới thiệu Nam Cao, truyện Chí Phèo và chi tiết bát cháo hành.</p> <p>- Giới thiệu Kim Lân, truyện Vợ nhặt và chi tiết nồi cháo cám.</p>	
	<b>b2</b>	<b>Cảm nhận</b>	4.0
		1. Hình ảnh bát cháo hành:	1,5
		* Sự xuất hiện: Hình ảnh này xuất hiện ở phần giữa truyện. Chí say rượu, gặp Thị Nở ở vườn chuối. Khung cảnh hữu tình của đêm trăng đã đưa đến môi tình Thị Nở - Chí Phèo. Sau hôm đó, Chí bị cảm, Thị Nở thương tình đã về nhà nấu cháo hành mang sang cho hắn.	0,25

	<p>* Về nội dung:</p> <p>+ Hình ảnh bát cháo hành thể hiện tình yêu thương của Thị Nở dành cho Chí.</p> <p>+ Là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muôn màng mà lần đầu tiên Chí được hưởng.</p> <p>+ Là liều thuốc giải cảm và giải độc tâm hồn Chí: gây ngạc nhiên, xúc động mạnh, khiến nhân vật ăn năn, suy nghĩ về tình trạng thể thảm hiện tại của mình. Nó khơi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người, hi vọng vào một cơ hội được trở về với cuộc sống lương thiện. Như vậy, bát cháo hành đã đánh thức nhân tính bị vùi lấp lâu nay ở Chí.</p> <p>* Về nghệ thuật:</p> <p>+ Là chi tiết rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện, khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật.</p> <p>+ Góp phần thể hiện sinh động tư tưởng Nam Cao: tin tưởng vào sức mạnh cảm hoá của tình người.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
	<p>2. Hình ảnh nồi cháo cám:</p>	<p>1.5</p>
	<p>* Sự xuất hiện: Hình ảnh này xuất hiện ở cuối truyện, trong bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới của gia đình bà cụ Tứ.</p> <p>* Về nội dung:</p> <p>- Đối với gia đình Tràng, nồi cháo cám là món ăn xua tan cơn đói, là món ăn duy nhất của bữa tiệc cưới đón nàng dâu mới về. Qua đó, tác giả đã khắc sâu sự nghèo đói, cực khổ và rẻ mặt của người nông dân trong nạn đói 1945.</p> <p>- Qua chi tiết nồi cháo cám, tính cách của nhân vật được bộc lộ:</p> <p>+ Bà cụ Tứ gọi cháo cám là ” hè khoán”, bà vui vẻ, niềm nở, chuyện trò với các con. Ở bà hiện lên hình ảnh người mẹ nhân hậu, thương con, và có tinh thần lạc quan. Nồi cháo cám là nồi cháo của tình thân, tình người, niềm tin và hy vọng. Trong hoàn cảnh đói kém, mẹ con Tràng dám cuu mang, đùm bọc thị, chia sẻ sự sống cho thị. Bà cụ Tứ nói toàn chuyện vui, đem nồi cháo cám ra đãi nàng dâu vốn để làm không khí vui vẻ hơn.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>





	<p>+ Có sự khác nhau đó là do ảnh hưởng của lí tưởng Cách mạng với mỗi nhà văn. Nam Cao có cái nhìn bi quan, bế tắc về số phận của người nông dân. Kim Lân có cái nhìn lạc quan, tin tưởng vào tương lai tươi sáng.</p> <p>- Về nghệ thuật:</p> <p>+ Nhà văn miêu tả nhân vật đặc sắc từ chân dung, tính cách đến đời sống tâm lí phong phú, đa dạng; khắc họa thành công nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình.</p> <p>+ Giọng điệu tự sự xen lẫn trữ tình, ngôn ngữ đa thanh, đa giọng, mang tính triết lí sâu sắc về cuộc sống và thân phận con người.</p>	0,5
<b>b3</b>	<b>Đánh giá chung</b>	0,5
	<p>Tóm lại, mỗi chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm lại hiện lên với vẻ đẹp khác nhau, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của cốt truyện, đem đến cho người đọc những áng văn bất hủ, giàu giá trị. Nam Cao và Kim Lân chính là những "hóa công" đã xây nên hai chi tiết nghệ thuật đặc sắc, đầy ý nghĩa này.</p>	